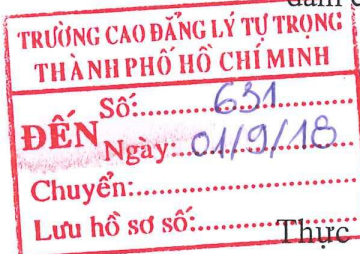


TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
VIỆN KHOA HỌC
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244 /TTNCKN-VKHGDNN
V/v Khảo sát đánh giá hệ thống bảo
đảm chất lượng trình độ

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018



Kính gửi:

Quý Trường

Ký: Phòng KT & ĐBCL
Huỳnh Liên
jui

Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về nghiên cứu xây dựng Khung bảo đảm chất lượng trình độ quốc gia Việt Nam (cấu phần Giáo dục nghề nghiệp) tham chiếu khung bảo đảm chất lượng của khu vực và thế giới, Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp thực hiện khảo sát đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp đề nghị Quý đơn vị phối hợp cung cấp thông tin để làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ của hệ thống Giáo dục nghề nghiệp đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Phiếu khảo sát bản in có xác nhận của Quý đơn vị xin gửi về địa chỉ: *Chị Lê Thảo, Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp, Tầng 14, Tòa nhà làm việc liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Số 3, Ngõ 7 Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. (Điện thoại: 024.3944.8764, 0938.740.929; Fax: 024.39745020; email: thaole.tcdn@gmail.com).*

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTNCKN&CĐT

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH

VIỆN
KHOA HỌC
GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP

Nguyễn Quang Việt

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mã số phiếu

--	--	--	--

PHIẾU KHẢO SÁT
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
ĐÀO TẠO TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Phiếu khảo sát này được sử dụng để khảo sát các thông tin có liên quan đến nghiên cứu thực trạng bảo đảm chất lượng trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp.

Mọi thông tin được cung cấp trong phiếu chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở GDNN:
2. Cơ quan chủ quản:
3. Địa chỉ:
- Cơ sở 1:
- Cơ sở 2:
- Cơ sở 3:
4. Số điện thoại:
5. Số Fax:
6. Email:
7. Website:
8. Năm thành lập:
9. Loại hình: Công lập ☐ Tư thục ☐
10. Quy mô đào tạo hiện nay:
11. Tổng số học sinh, sinh viên hiện có tại trường:

B. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ GDNN

12. Cơ cấu tổ chức của cơ sở:
 - Số lượng phòng chức năng:
 - Số lượng các khoa:
 - Số lượng các đơn vị trực thuộc:

13. Trường có đơn vị/bộ phận chuyên trách về quản lý và đảm bảo chất lượng GDNN không?

Có ☐ Không ☐

Nếu có, đề nghị ghi rõ tên đơn vị/bộ phận:

14. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (toàn trường):

Tổng số giáo viên cơ hữu:

Tổng số giáo viên thỉnh giảng:

15. Số ngành nghề hiện đang đào tạo tại trường:

C. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

16. Trường có áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo nào không?

Có áp dụng ☐ Không áp dụng ☐

(Nếu không áp dụng, trả lời tiếp câu 22)

17. Mô hình hệ thống bảo đảm chất lượng nhà trường đang áp dụng:

ISO 9001:2008 hoặc ISO ☐ ILO 500 ☐

9001:2015

Khác: ☐

SEAMEO ☐

.....

Malcolm Baldrige ☐

(đề nghị ghi rõ tên của mô hình hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng)

18. Quy mô hệ thống bảo đảm chất lượng đang áp dụng:

Tất cả các đơn vị trực thuộc (toàn trường) ☐

Chỉ một số phòng nghiệp vụ, khoa chuyên môn ☐

Chỉ một số nghề ưu tiên ☐

19. Thông tin về hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Tổng số quy trình quản lý chất lượng:

Nội dung quản lý chất lượng:

Quản lý nhân sự ☐ Quản lý chương trình, giáo trình ☐

Quản lý đào tạo ☐ Quản lý cơ sở vật chất ☐

Quản lý tài chính ☐ Quản lý hợp tác doanh nghiệp ☐

Quản lý HSSV ☐ Quản lý khác ☐

.....

.....

(đề nghị ghi rõ nội dung quản lý khác mà trường đang áp dụng)

20. Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng trường đang áp dụng:
Chưa được cấp giấy chứng nhận ☐ Đã được cấp giấy chứng nhận ☐
21. Thông tin về giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
Năm được cấp giấy chứng nhận gần nhất:
Thời hạn của giấy chứng nhận:
Tên của tổ chức cấp giấy chứng nhận:
.....
22. Thực hiện tự kiểm định chất lượng của trường:
Chưa thực hiện tự kiểm định ☐
Đã thực hiện tự kiểm định ☐
Năm thực hiện tự kiểm định: (Ghi rõ tất cả các năm đã thực hiện)
23. Công tác kiểm định chất lượng của nhà trường
Chưa thực hiện kiểm định ☐
Đã thực hiện kiểm định ☐
24. Thông tin về kết quả kiểm định của nhà trường
Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN ☐
Năm kiểm định:
Kết quả kiểm định: Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3 ☐
Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:
Năm kiểm định:
Kết quả kiểm định: Cấp độ 1 ☐ Cấp độ 2 ☐ Cấp độ 3 ☐

D. KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

26. Nhà trường có biết về Khung trình độ quốc gia (KTĐQG) đã được Thủ tướng chính phủ ban hành?
Có ☐ Không ☐
27. Nhà trường đã triển khai thực hiện KTĐQG trong các hoạt động quản lý đào tạo của nhà trường?
Có ☐ Không ☐

Nếu “Có”, xin cho biết cách thức triển khai (đánh dấu X vào ô phù hợp)

Các hình thức	Năm thực hiện		
	2016	2017	2018
(1) Phổ biến tuyên truyền			
(2) Tổ chức hội thảo khoa học			
(3) Tổ chức nghiên cứu khoa học			
(4) Áp dụng xây dựng Chuẩn đầu ra cho các trình độ đào tạo dựa trên mô tả chuẩn đầu ra các trình độ được mô tả trong KTĐQG			
(5) Xây dựng chương trình đào tạo			
(6) Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ			
(7) Khác (Xin ghi cụ thể):			

28. Xin cho biết ý kiến đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của việc áp dụng KTĐQG vào các nội dung dưới đây (Mức 1 là không cần thiết và không khả thi, mức 3 là cần thiết và khả thi)?

Các yếu tố	Cần thiết			Khả thi		
	1	2	3	1	2	3
(1) Làm cơ sở để xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở						
(2) Làm căn cứ xây dựng các chuẩn đầu ra						
(3) Làm căn cứ xây dựng/chỉnh sửa chương trình đào tạo						
(4) Làm căn cứ liên thông trình độ						
(5) Làm cơ sở công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở đào tạo						
(6) Làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo						
(7) Khác ghi cụ thể:						
.....						
.....						
.....						

29. Xin cho biết tiến độ áp dụng CĐR hiện nay của trường (ghi cụ thể vào ô phù hợp)

	Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chuẩn bị thực hiện	Dự kiến thực hiện trong thời gian tới
CĐR các trình độ đào tạo				
CĐR chương trình đào tạo				
CĐR Môn học/học phần/mô đun				
Khác (Xin ghi cụ thể):				

E. THÔNG TIN KHÁC

30. Ý kiến của nhà trường về nhu cầu xây dựng và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp?

Có nhu cầu lớn ☐

Có nhu cầu ☐

Không có nhu cầu ☐

31. Theo nhà trường, Việt Nam đã có hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ giáo dục nghề nghiệp quốc gia chưa?

Có ☐ Có nhưng chưa đầy đủ ☐ Chưa có ☐

Nếu có nhưng chưa đầy đủ thì còn thiếu nội dung nào

.....

.....

32. Chất lượng của hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ Giáo dục nghề nghiệp được đánh giá:

1. Rất tốt ☐ 2. Tốt ☐ 3 Bình thường ☐ 4.Yếu ☐ 5. Kém ☐

33. Theo nhà trường, mô hình bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện nay gồm mấy cấp?

1. Ba cấp: cấp quốc gia (cấp bộ, ngành), cấp Trường, cấp Khoa, Bộ môn ☐

2. Hai cấp: cấp quốc gia, cấp trường ☐

Cấp nào yếu nhất hiện nay:

33. Để nâng cao việc quản trị hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ của quốc gia, trường có đề xuất gì?

33.1. Về cơ chế chính sách:

.....

33.2. Về mô hình, quy trình tổ chức bảo đảm chất lượng hệ thống:

.....

.....

.....

.....

.....

33.3. Ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn!

Mã số phiếu

--	--	--	--

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**PHIẾU KHẢO SÁT CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VỀ
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Phiếu khảo sát này được sử dụng để khảo sát các thông tin có liên quan đến thực trạng hoạt động bảo đảm chất lượng trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp

Mọi thông tin được cung cấp trong phiếu khảo sát này sẽ được giữ bí mật, chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên :
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Dân tộc:
4. Số năm quản lý/giảng dạy:
5. Ông/bà đang công tác tại:
- Chức vụ:
- Địa chỉ :XãHuyệnTỉnh
6. Trình độ học vấn cao nhất:

1. Trên đại học	
2. Đại học	
3. Cao đẳng (Cao đẳng nghề, Cao đẳng)	
4. Trung cấp (Trung cấp nghề/Trung cấp chuyên nghiệp)	
5. Sơ cấp	

B. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

7. Theo Ông/Bà, Việt Nam đã có hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ giáo dục nghề nghiệp quốc gia chưa?

Có ☐ Có nhưng chưa đầy đủ ☐ Chưa có ☐

Nếu có nhưng chưa đầy đủ thì còn thiếu nội dung nào

.....

Mã số phiếu

--	--	--	--

8. Chất lượng của hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ Giáo dục nghề nghiệp được đánh giá:

1. Rất tốt ☐ 2. Tốt ☐ 3. Bình thường ☐ 4. Yếu ☐ 5. Kém ☐

9. Theo Ông/Bà, mô hình bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện nay gồm mấy cấp?

1. Ba cấp: cấp quốc gia (cấp bộ, ngành), cấp Trường, cấp Khoa, Bộ môn ☐

2. Hai cấp: cấp quốc gia, cấp trường ☐

Cấp nào yếu nhất hiện nay:

10. Xin Ông/bà cho biết, để nâng cao hiệu quả, chất lượng trong việc bảo đảm chất lượng trình độ đào tạo hiện nay thì cần phải làm gì?

Các hình thức	Mức độ quan trọng				
	1	2	3	4	5
1. Cần xây dựng mô hình bảo đảm chất lượng trình độ đào tạo cấp quốc gia một cách khoa học và hiệu quả					
2. Cần có thêm các chính sách quy định chặt chẽ về bảo đảm chất lượng trình độ đào tạo					
3. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng cấp cơ sở có chất lượng, hiệu quả hơn					
4. Tăng cường hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp trong việc tổ chức, đánh giá kết quả học tập của học viên					
Khác (Xin ghi cụ thể):.....					
.....					
.....					
.....					

11. Để nâng cao việc quản trị hệ thống bảo đảm chất lượng trình độ của quốc gia, Ông/Bà có đề xuất gì?

11.1. Về cơ chế chính sách:

.....

.....

Mã số phiếu

--	--	--	--

11.2. Về mô hình, quy trình tổ chức bảo đảm chất lượng hệ thống:

.....

.....

.....

.....

.....

11.3. Ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn!